

Trắc nghiệm Ngữ văn lớp 10: Bài - Phân loại văn bản theo phong cách chức năng

Câu 1: Theo phong cách chức năng ngôn ngữ, văn bản được chia làm mấy loại?

- a. 4 b. 5 c. 6 d. 7

Câu 2: Lời nói hàng ngày, thư từ, ghi chép cá nhân thuộc phong cách chức năng ngôn ngữ:

- a. Sinh hoạt. b. Hành chính. c. Khoa học. d. Báo chí.

Câu 3: Các bài học trong sách giáo khoa, các công trình nghiên cứu, luận án, luận văn thuộc phong cách chức năng ngôn ngữ?

- a. Sinh hoạt. b. Khoa học. c. Hành chính. d. Báo chí.

Câu 4: Lời kêu gọi, các bài nghị luận, bình luận thuộc phong cách chức năng ngôn ngữ?

- a. Khoa học. b. Nghệ thuật. c. Chính luận. d. Báo chí.

Câu 5: Xác định phong cách ngôn ngữ được dùng trong văn bản sau:

“Bên ý chí, thơ Hồ Chủ Tịch còn chứa đựng rất nhiều tình cảm, đặc biệt là tình yêu nước”.

- a. Chính luận. b. Nghệ thuật. c. Khoa học. d. Báo chí.

Câu 6: Xác định phong cách ngôn ngữ được dùng trong văn bản sau:

“Sông Đà có chiều dài tổng cộng là 1010 km, trong đó phần ở Việt Nam là 510km, với tổng diện tích lưu vực là 52900km², trong đó phần ở nước ta tới 26000km²”

- a. Chính luận. b. Sinh hoạt. c. Nghệ thuật. d. Khoa học

Câu 7: Xác định phong cách ngôn ngữ được dùng trong văn bản sau:

“Sông Đà khai sinh ở huyện Cảnh Đông tỉnh Vân Nam, lấy tên là Li Tiên mà đi qua một vùng núi ác, rồi đến gần nửa đường thì xin nhập quốc tịch Việt Nam, trưởng thành mãi lên và đến ngã ba Trung Hà thì chan hòa vào sông Hồng.”

- a. Nghệ thuật. b. Chính luận. c. Khoa học. d. Báo chí.

Câu 8: Văn bản “Bánh trôi nước” gồm các tầng nghĩa:

- a. Vừa nói về cách thức làm bánh trôi vừa nói về tình cảm của người phụ nữ.
b. Vừa nói về thân phận của người phụ nữ vừa nói về xã hội phong kiến bất công.
c. Vừa nói đến bánh trôi vừa nói đến thân phận của người phụ nữ.
d. Vừa nói đến bánh trôi vừa nói đến tâm trạng của người phụ nữ.

Câu 9: Nối cột:

Loại văn bản	Hoàn cảnh sử dụng
--------------	-------------------

1. Văn bản sinh hoạt	a. Thuộc lĩnh vực thông tin tuyên truyền..
2. Văn bản hành chính	b. Trong đời sống thuộc lĩnh vực hành chánh công vụ.
3. Văn bản khoa học	c. Thuộc lĩnh vực nghiên cứu, tư tưởng, lí luận, chính trị
4. Văn bản báo chí	d. Trong đời sống sinh hoạt
	e. Thuộc lĩnh vực khoa học.

Câu 10: Nối cột:

Loại văn bản	Hoàn cảnh sử dụng
1. Văn bản chính luận	a. Trong đời sống sinh hoạt.
2. Văn bản hành chính	b. Thuộc lĩnh vực thông tin tuyên truyền.
3. Văn bản khoa học	c. Thuộc lĩnh vực khoa học.
4. Văn bản báo chí	d. Trong đời sống thuộc lĩnh vực hành chánh công vụ.
	e. Thuộc lĩnh vực nghiên cứu, tư tưởng, lí luận, chính trị

Câu 11: Nối cột:

Loại văn bản	Hoàn cảnh sử dụng
1. Văn bản nghệ thuật	a. Thuộc lĩnh vực thông tin tuyên truyền.
2. Văn bản hành chính	b. Trong đời sống thuộc lĩnh vực hành chánh công vụ.
3. Văn bản khoa học	c. Thuộc lĩnh vực nghiên cứu, tư tưởng, lí luận, chính trị
4. Văn bản báo chí	d. Đời sống văn học
	e. Thuộc lĩnh vực khoa học.

Câu 12: Điền khuyết:

“Các văn bản pháp luật, các quyết định, biên bản, v.v thuộc phong cách ngôn ngữ.....gọi tắt là văn bản.....”

- a. Hành chính. b. Sinh hoạt. c. Khoa học. d. Báo chí.

Câu 13: Điền khuyết:

“Các công trình nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, các bài học trong sách giáo khoa, giáo trình, v.v thuộc phong cách ngôn ngữ.....gọi tắt là văn bản.....”

- a. Báo chí. b. Hành chính. c. Sinh hoạt. d. Khoa học.

Câu 14: Điền khuyết: “Các tin ngắn, tin tổng hợp, phóng sự thuộc phong cách ngôn ngữ.....gọi tắt là văn bản.....”

a. Báo chí. b. Hành chính. c. Sinh hoạt. d. Khoa học.

Câu 15: Điền khuyết: “Lời kêu gọi, các bài nghị luận, phê bình, bình luận thuộc phong cách ngôn ngữ.....gọi tắt là văn bản.....”

a. Sinh hoạt. b. Chính luận. c. Khoa học. d. Báo chí.

ĐÁP ÁN: 1c, 2a, 3b, 4c, 5a, 6d, 7a, 8c, 9(1d,2b,3e,4a), 10(1e, 2d, 3c, 4b), 11((1d, 2b, 3e, 4a),12a, 13d, 14a, 15b.